

Người bào chữa:

+ Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C: Luật sư Trần Trọng T2 - Công ty Luật TNHH H2; có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang H: Luật sư Nguyễn Văn C3 - Công ty Luật TNHH H2; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2020, thấy trên mạng xã hội có nhiều người tìm mua cây phong lan phi điệp đột biến có tên Hồng Y, H16, năm cánh trắng B2,... với giá cao nên Bùi Văn T3 nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người mua phong lan đột biến. Để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, khoảng tháng 12/2020, Bùi Văn T3 mượn nhà anh Phạm Văn L2 (là anh rể của T3) tại thôn Đ, xã H3, huyện L3, tỉnh H14, rồi thuê thợ dựng khung kim loại rộng khoảng 30m² để làm vườn lan. Sau đó, T3 tìm mua các chậu cây phong lan phi điệp thông thường trên mạng xã hội và của vườn lan “TH” ở khu phố Đ1, thị trấn H4, huyện Y, tỉnh H15 có giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng hoặc dưới 1.000.000 đồng/01 chậu mang về treo tại vườn lan ở thôn Đ, xã H3 với số lượng trên 100 chậu trị giá khoảng 30 triệu đồng. T3 viết mực màu trắng lên thành một số chậu hoặc lên các thẻ nhựa màu xanh để buộc vào thân cây, thành chậu các chữ có ký hiệu “MC” nghĩa là lan đột biến có tên H16; “HYT” nghĩa là lan đột biến có tên Hồng Y để lừa dối người mua.

Sau khi dựng xong vườn lan, T3 rủ Vũ Văn H5, Bùi Văn C và Bùi Văn L4, sinh năm 1991, trú tại xóm C1, xã K, huyện Y tham gia lừa bán lan phi điệp “đột biến” giả có tên H16, Hồng Y... thì H5, C, L4 đồng ý. Sau đó, Vũ Văn H5 rủ thêm Trần Quang H tham gia cùng, H đồng ý. Sau khi bàn bạc và thống nhất, T3 phân công H5, H, L4 sử dụng điện thoại di động chụp ảnh, quay video những chậu phong lan phi điệp ở vườn lan của T3 tại thôn Đ, xã H3, sau đó đăng bài viết quảng cáo bán phong lan phi điệp đột biến có tên Hồng Y, H16, năm cánh trắng B2,... trên các tài khoản Facebook của H5 có tên là “Vũ Văn H5”, “MH5 hoa lan” và “MH5 lan var”; của H có tên là “Vườn lan AE”; của L4 có tên là “KV”; của T3 có tên “NHL”; C sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 30E-054.24 có nhiệm vụ đưa đón khách mua lan, lo hậu cần cho cả nhóm và một vài lần chở T3 về huyện Y mang thêm một số chậu lan phi điệp thông thường mà T3 đã mua trước đó xuống vườn lan của T3 tại thôn Đ.

Việc ăn chia số tiền mỗi lần bán thành công các chậu lan phi điệp “đột biến” giả được thống nhất như sau: Người tìm được khách mua lan và trực tiếp đứng ra giao dịch bán lan cho khách sẽ được hưởng 50% số tiền chiếm đoạt được; người tìm được khách, không trực tiếp giao dịch hoặc người trực tiếp giao dịch bán lan cho khách thì được hưởng 25% số tiền chiếm đoạt được; số tiền còn lại T3 chia cho những người khác trong nhóm. Do mâu thuẫn với T3 nên L4 đã bỏ về H15 và không tham gia việc lừa đảo bán lan đột biến cùng với nhóm của

T3. Để tạo niềm tin cho khách mua lan, T3 đã bàn bạc, thống nhất cả nhóm tìm người đứng ra xác nhận nguồn gốc các chậu lan và cam kết “*chuẩn giống, chuẩn mặt hoa*” với khách hàng, Vũ Văn H5 liên lạc và rủ Trần Văn T4 có tài khoản Facebook “*Vườn lan TT*” đến vườn lan của T3 ở thôn Đ, xã H3 để tham gia thực hiện việc lừa bán lan đột biến giả thì T4 đồng ý. Khoảng giữa tháng 01/2021, tại vườn lan của T3 ở thôn Đ, xã H3, T4 cùng với nhóm của T3 dàn dựng cảnh mua bán những chậu phong lan phi điệp Hồng Y, H16 giữa T4 và T3 (nhưng thực tế không có việc mua bán những chậu lan H16, Hồng Y), rồi chụp ảnh, quay video với mục đích sử dụng để đăng bài quảng cáo, rao bán trên mạng xã hội, khi có người đến mua, nhóm của T3 sẽ cung cấp những bức ảnh, những đoạn video để người mua tin tưởng về nguồn gốc các chậu lan. Trong khi giao dịch mua bán lan, nhóm của T3 trực tiếp gọi điện thoại có hình ảnh cho T4 để T4 xác nhận những chậu phong lan có tên H16, Hồng Y tại vườn lan của T3 là phong lan phi điệp đột biến, có nguồn gốc mua tại vườn lan của T4 và cam kết chuẩn giống, chuẩn mặt hoa, T4 được hưởng 10% số tiền chiếm đoạt được từ việc lừa bán phong lan phi điệp đột biến giả. Với thủ đoạn trên T3, H5, H, C và T4 đã thực hiện lừa bán được 07 chậu lan có tên H16, Hồng Y, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 19/01/2021, anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1970, trú tại thôn S1, xã S2, huyện Q, thành phố Hà Nội thấy trên tài khoản facebook có tên “*Vườn lan AE*” của Trần Quang H đăng bài quảng cáo bán lan phi điệp đột biến, anh M đã sử dụng tài khoản Facebook của mình có tên “*Bốn nhà quê*” nhắn tin với tài khoản Facebook của H hỏi mua 03 chậu phong lan phi điệp đột biến gồm: 02 chậu H16 và 01 chậu Hồng Y. Sau đó, H đã nhắn tin cho anh M số điện thoại 0944295025 của H và địa chỉ vườn lan tại thôn Đ, xã H3, anh M hẹn ngày hôm sau sẽ trực tiếp đến vườn để xem cây và thỏa thuận việc mua lan. Sáng ngày 20/01/2021, anh M cùng anh Nguyễn Khánh G, sinh năm 1986, ở thôn K4, xã S2, huyện Q đến vườn lan của Bùi Văn T3 ở thôn Đ. Tại đây, T3 giới thiệu tên là L6, cùng với H là chủ “*Vườn lan AE*”. T3 và H dẫn anh M ra vườn rồi chỉ cho anh M 03 chậu phong lan phi điệp thông thường nhưng giới thiệu đó là phong lan phi điệp đột biến với giá bán như sau: 01 chậu “H16” có 01 thân dài 15,5cm, có giá 34 triệu đồng/cm thành tiền là 527 triệu đồng; 01 chậu “H16” có 02 mầm gốc có giá 145 triệu đồng; 01 chậu “Hồng Y” có 01 thân dài 20cm, có giá 5,2 triệu đồng/cm thành tiền là 104 triệu đồng. Sau khi xem 03 chậu phong lan trên, anh M hỏi về nguồn gốc cây thì T3 nói các chậu phong lan phi điệp H16, Hồng Y này mua của “*Vườn lan TT*”, đồng thời đưa các bức ảnh chụp giao dịch mua bán các chậu lan này giữa T3 với T4 cho anh M xem để anh M tin. Tiếp đó, H gọi điện thoại có hình ảnh cho T4 để anh M nói chuyện, khi anh M hỏi, T4 đã xác nhận bán 02 chậu phong lan phi điệp H16 và 01 chậu phong lan phi điệp Hồng Y có đặc điểm như trên cho chủ “*Vườn lan AE*” và cam kết cây chuẩn giống, chuẩn mặt hoa. Anh M tin tưởng những chậu lan phi điệp này là thật nên đồng ý mua 03 chậu phong lan nói trên với tổng số tiền là 776 triệu đồng và đã thanh toán bằng tiền mặt cho T3 và H 182 triệu đồng, chuyển khoản 394 triệu đồng từ tài khoản ngân hàng số 102842556789 của anh M mở tại Ngân hàng Vietinbank và nhờ anh G chuyển khoản 200 triệu đồng từ

tài khoản ngân hàng số 5250198688888 của anh G mở tại ngân hàng MBbank vào số tài khoản 3008205160144 mở tại ngân hàng Agribank, tên chủ tài khoản Bùi Thị C4 (em gái T3) do T3 quản lý, sử dụng. Khi đã nhận đủ 776 triệu đồng, T3 đưa lại cho anh M 05 triệu đồng để “gia vốn”, T3 và H đã chiếm đoạt của anh M 771 triệu đồng. Bùi Văn T3 chia cho: Trần Quang H 200 triệu đồng; Vũ Văn H5 100 triệu đồng, trong đó 20 triệu đồng tiền mặt và chuyển vào tài khoản ngân hàng số 9704229209715925756 của H5 80 triệu đồng; Bùi Văn C 70 triệu đồng được chuyển vào tài khoản ngân hàng số 3008205065880 của C; Trần Văn T4 70 triệu đồng được chuyển vào tài khoản ngân hàng số 0481000845315, tên chủ tài khoản Nguyễn Long H6, sinh năm 1996, ở khu phố L5, thị trấn H4, huyện Y (là bạn của T4), H6 đã rút số tiền trên đưa lại cho T4; T3 được hưởng 331 triệu đồng.

Vụ thứ hai: Đinh Tiến T5, sinh năm 2004, trú tại thôn N1, xã N2, huyện T6, tỉnh H15 (là bạn của Vũ Văn H5) thấy H5 đăng bài viết bán các chậu phong lan phi điệp Hồng Y trên trang facebook của H5 có tên “*MH5 hoa lan*”, T5 đã copy lại bài viết của H5 để đăng bài quảng cáo bán các chậu phong lan phi điệp Hồng Y trên trang facebook của T5 có tên “*CV*” với mục đích tìm khách hàng mua lan giới thiệu cho H5 để hưởng tiền công giới thiệu. Ngày 19/01/2021, anh T7, sinh năm 1975, trú tại số 42, đường T8, phường H7, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh thấy trên tài khoản facebook có tên “*CV*” đăng quảng cáo bán các cây phong lan phi điệp đột biến Hồng Y. Anh T7 sử dụng tài khoản facebook có tên “*T7*” liên hệ với tài khoản “*CV*” hỏi mua các chậu cây phong lan Hồng Y thì được T5 cho địa chỉ vườn lan của T3 ở thôn Đ, xã H3 để anh T7 xuống xem lan và giao dịch. T5 trao đổi với H5 về việc có khách hàng tên T7 hẹn xuống vườn lan để mua lan, H5 đã nhắn cho T5 số điện thoại 0868471258 của T3 và bảo T5 trao đổi với T3 và gửi số điện thoại của T3 cho anh T7 để liên lạc. T3 sử dụng tài khoản Zalo đăng nhập từ số điện thoại 0868471258 để liên lạc và gửi vị trí vườn lan cho anh T7, hẹn anh T7 đến vườn lan của T3 ở thôn Đ để xem cây, thỏa thuận giao dịch. Ngày 21/01/2021, T5 xuống vườn lan của T3 ở thôn Đ, do T3 và H5 đi Hà Nội nên trước khi đi, T3 bảo H và C ở lại cùng với T5 đón và bán lan cho anh T7. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh T7 liên lạc với T5 bảo ra đón tại khu vực cầu Đ2 thuộc xã H3. Lúc này, C và H chở T5 ra quán internet thuộc địa phận huyện G1, tỉnh Ninh Bình để T5 ở đó chơi, còn H và C quay lại đón anh T7 để dẫn anh T7 đến vườn lan. Tại đây, H giới thiệu mình tên là C5 và đưa anh T7 xem các chậu lan. Anh T7 hỏi nguồn gốc cây thì H nói các chậu phong lan phi điệp đột biến Hồng Y này mua tại “*Vườn lan TT*”, H gọi điện thoại có hình ảnh cho T4 để anh T7 nói chuyện, T4 xác nhận nguồn gốc cây và cam kết các chậu phong lan phi điệp Hồng Y được mua tại vườn lan của T4 như lời H nói thì anh T7 tin tưởng và đồng ý mua 04 chậu phong lan trên có tổng chiều dài 04 thân cây là 70,3 cm, giá bán 5,2 triệu đồng/cm, thành tiền là 366 triệu đồng. H yêu cầu anh T7 chuyển tiền vào tài khoản số 3008205160144 mở tại Ngân hàng Agribank, tên chủ tài khoản Bùi Thị C4, H nói với anh T7 đó là tài khoản của vợ H. Anh T7 sử dụng tài khoản số 108000010418 mở tại Ngân hàng PVCombank để chuyển 336 triệu đồng vào tài khoản số 3008205160144. Sau

khi chiếm đoạt được 366 triệu đồng của anh T7, Bùi Văn T3 được hưởng 116 triệu đồng, T3 chuyển vào tài khoản ngân hàng số 9704229209715925756 mở tại Ngân hàng MB của Vũ Văn H5 258 triệu đồng (trong đó có 08 triệu đồng T3 trả nợ H5, 250 triệu đồng để H5 chia cho những người trong nhóm). Theo chỉ đạo của T3, H5 đưa cho Trần Quang H 100 triệu đồng, được chuyển vào tài khoản ngân hàng số 1013911499 mở tại Ngân hàng Vietcombank; Trần Văn T4 30 triệu đồng được chuyển vào tài khoản ngân hàng số 0481000845315 mở tại Ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Long H6, theo yêu cầu của T4, H6 đã chuyển số tiền 30 triệu vào tài khoản số 8205205040577 mở tại ngân hàng Agribank của Bùi Văn N3, sinh năm 2003, trú tại xóm Đ3, xã B1, huyện S3, tỉnh H15 (là bạn của T4), N3 đã rút toàn bộ số tiền trên và đưa lại cho T4; Vũ Văn H5 và Bùi Văn C mỗi người 50 triệu đồng và nhờ C đưa cho Đinh Tiến T5 20 triệu đồng để trả công giới thiệu khách hàng mua lan.

Sau khi mua các chậu cây phong lan trên, anh T7 và anh M kiểm tra phát hiện các chậu phong lan trên là loại phong lan phi điệp thông thường, không phải là phong lan phi điệp đột biến H16, Hồng Y nên anh M, anh T7 liên lạc với T3, H nhưng không liên lạc được. Ngày 23/01/2021, anh T7 và anh M quay lại vườn lan tìm T3, H và những người đã bán lan nhưng T3, H và nhóm của T3 đã bỏ trốn. Ngày 04/5/2021, anh M và anh T7 đến Công an huyện L3 để trình báo vụ việc.

Anh Nguyễn Văn M giao nộp: 01 USB bên trong chứa 01 đoạn video quay lại cảnh nhóm của T3 bán lan cho anh M ngày 20/01/2021 tại thôn Đ, xã H3 được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M1); 18 tờ giấy A4 có in hình ảnh nội dung tin nhắn giữa anh M với tài khoản Facebook “*Vườn lan AE*” và các hình ảnh thể hiện việc mua bán các chậu phong lan phi điệp giữa anh M với Bùi Văn T3, Trần Quang H trong ngày 20/01/2021; 06 ảnh in màu trên tờ giấy A4 là hình ảnh chụp 03 chậu phong lan anh M mua của T3, H ngày 20/01/2021; 01 chậu phong lan gồm 03 thân (mỗi thân có kích thước dài lần lượt là 16,3cm, 15,5cm, 8cm) được trồng trong chậu bằng nhựa màu đen, trên chậu lan có buộc 1 thẻ màu xanh ghi chữ “MC” màu trắng, ký hiệu VC01; 01 chậu phong lan gồm 05 thân (mỗi thân có kích thước lần lượt là 7cm; 6cm; 3,5cm; 1,5cm; 1,5cm), được trồng trong chậu bằng nhựa màu đỏ, trên thân chậu có ghi chữ “MC” màu trắng, ký hiệu VC02; 01 chậu phong lan gồm 01 thân có kích thước dài 20cm, trên thân có 02 mầm (mỗi mầm có kích thước 01cm) và dưới gốc có một mầm kích thước 1,5cm, được trồng trong chậu bằng gốm màu đỏ, ký hiệu VC03.

Anh T7 giao nộp: 11 tờ giấy A4 có in hình ảnh nội dung tin nhắn giao dịch mua bán lan và hình ảnh thể hiện việc mua bán 04 chậu phong lan phi điệp giữa anh T7 với Trần Quang H ngày 21/01/2021 tại thôn Đ, xã H3; 01 USB màu nâu, bên trong lưu trữ 03 file video định dạng “mp4 video” có dung lượng lần lượt là: 2.504kb, 13.638kb và 6.046kb được niêm phong trong phong bì (ký hiệu GĐ1); 07 tờ giấy A4 có in hình ảnh nội dung cuộc nói chuyện với tài khoản zalo “CVHN” và tài khoản facebook “CV” thể hiện việc mua bán 04 chậu phong lan

phi điệp Hồng Y giữa anh T7 và nhóm của T3 ngày 21/01/2021; 01 chậu phong lan gồm 01 thân gốc, chiều dài 17cm, trên thân có mọc 07 mầm (mỗi mầm có chiều dài lần lượt là 0,5cm; 01cm; 1,5cm; 2,5cm; 3,5cm; 4,5cm; 06cm) cùng hai mầm gốc có chiều dài lần lượt là 03cm và 15cm, được trồng trong chậu bằng gốm màu đỏ, đường kính chậu 22cm, trên chậu có buộc một thẻ màu xanh ghi chữ “HYT” màu trắng, ký hiệu VC05; 01 chậu phong lan gồm một thân gốc có chiều dài 19cm, trên thân có mọc 05 mầm (mỗi mầm có chiều dài lần lượt là 02cm; 04cm; 04cm; 05cm; 05cm) cùng hai mầm gốc có chiều dài lần lượt là 17cm và 17,5cm, được trồng trong chậu bằng gốm màu đỏ, đường kính chậu 18cm, trên thân chậu có ghi chữ “HYT” màu trắng, ký hiệu VC06; 01 chậu phong lan gồm một thân gốc có chiều dài 15cm, trên thân gốc có mọc 03 mầm (mỗi mầm có chiều dài lần lượt là 1,5cm; 3,5cm; 04cm) và một mầm gốc có chiều dài 08cm, được trồng trong chậu bằng gốm màu đỏ, đường kính chậu 18cm, ký hiệu VC07; 01 chậu phong lan gồm một thân gốc có chiều dài 16,5cm và một mầm gốc có chiều dài 13cm, được trồng trong chậu bằng gốm màu đỏ, đường kính chậu 18cm, trên chậu lan có buộc một thẻ màu xanh ghi chữ “HYT” màu trắng, ký hiệu VC08.

* Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là nhà anh Phạm Văn L2, ở thôn Đ, xã H3. Sát mép sân phía đông và sát mép bờ tường rào phía Nam của sân là vị trí nhà khung kim loại, mặt sàn nhà cao so với mặt sân là 3,9m, phía trên mặt ngoài khung kim loại được căng lưới màu đen, 01 cửa ra vào quay hướng tây. Phía trong nhà khung kim loại ở vị trí giữa sân là khung kim loại hình chữ nhật chạy dọc theo hướng Bắc Nam có KT (3,7x1,3)m, cao 1,2m. Trên mặt sàn khung kim loại này có để 40 chậu đất nung (sành sứ) trong có trồng cây dạng cây hoa lan (không xác định chủng loại). Góc phía Tây Bắc của nhà có hàn khung kim loại trên có treo 09 giỏ hoa lan (không xác định được chủng loại). Dọc theo cạnh phía đông của nhà có hàn khung kim loại có treo 16 giỏ hoa lan (không xác định chủng loại). Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ đồ vật có liên quan đến vụ án.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện L3 đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn đối với Bùi Văn T3, Trần Quang H, Vũ Văn H5, Bùi Văn C. Cơ quan CSĐT đã thu giữ của: Trần Quang H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, ốp lưng màu đen, số IMEI 357272094638321 bên trong lắp thẻ sim có số thuê bao là 0868.119.651 được niêm phong trong phong bì (ký hiệu ĐT01); Vũ Văn H5 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu gold, số IMEI: 353302073210372, bên trong lắp thẻ sim có số thuê bao 0337.043.867 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Seri 1: 350618546774295, bên trong lắp thẻ sim có số thuê bao là 0868.454.834 được niêm phong trong phong bì (ký hiệu ĐT02); Bùi Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng hồng, số IMEI: 355768070532810, bên trong lắp thẻ sim có số thuê bao là 0975.872.217 được niêm phong trong phong bì (ký hiệu ĐT03).

Tiến hành khai thác điện thoại đã thu giữ, phát hiện: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus của Vũ Văn H5 và chiếc điện thoại di động Iphone XS max của Trần Quang H có các dữ liệu liên quan đến vụ án; điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của Vũ Văn H5 và chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu vàng hồng của Bùi Văn C không có các dữ liệu liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lập các bản ảnh nhận dạng để Bùi Văn T3 nhận dạng anh Nguyễn Văn M; Trần Quang H nhận dạng anh Nguyễn Văn M và anh T7; anh Nguyễn Văn M nhận dạng Bùi Văn T3, Trần Quang H; anh Nguyễn Khánh G nhận dạng Bùi Văn T3, Trần Quang H; Bùi Văn C, Bùi Văn T3, Trần Quang H, anh Nguyễn Văn M, anh Trần Ngọc S4 (anh họ của T4), anh T7 nhận dạng Trần Văn T4; cho anh T7 nhận dạng Trần Quang H. Kết quả những người nhận dạng đều nhận đúng người được nhận dạng. Kết quả đối chất giữa Bùi Văn T3 và Trần Văn T4 về nội dung T3 khai mua các chậu phong lan của T4. T4 xác nhận không bán các chậu phong lan cho T3.

Tiến hành sao kê giao dịch tài khoản số 3008205160144 chủ tài khoản Bùi Thị C4 mở tại Ngân hàng Agribank, thể hiện: Ngày 20/01/2021, 06 lần nhận tiền bằng hình thức BANKNETIBFT với tổng số tiền 594 triệu đồng do anh Nguyễn Văn M chuyển đến; T3 chuyển 70 triệu đồng đến số tài khoản 0481000845315 của Nguyễn Long H6; chuyển 170 triệu đồng đến số tài khoản 3008205065880 của C; chuyển 80 triệu đồng đến số tài khoản 9704229209715925756 của H5; chuyển 150 triệu đồng đến số tài khoản 8310111286666 của Phạm Văn L2 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Ngày 21/01/2021, tài khoản số 3008205160144 có 02 lần nhận tổng số tiền 366 triệu đồng với nội dung anh T7 thanh toán tiền mua lan; T3 chuyển 258 triệu đồng đến số tài khoản 9704229209715925756 của H5; chuyển 50 triệu đồng đến tài khoản số 3008205065880 của C; chuyển 80.000.000 đồng vào số tài khoản 3003205086613 của anh Bùi Quyết C6 để trả nợ. Tài khoản số 3008205160144 chỉ thực hiện giao dịch đến ngày 13/3/2021 và có số dư là 0 đồng.

Sao kê giao dịch tài khoản số 3008205065880 của Bùi Văn C mở tại Ngân hàng Agribank thể hiện: Ngày 20/01/2021, nhận 170 triệu đồng và ngày 21/01/2021 nhận 50 triệu đồng từ số tài khoản 3008205160144. Số dư tài khoản tính đến ngày 07/6/2021 là 4.551.041 đồng.

Sao kê giao dịch tài khoản số 9704229209715925756 của Vũ Văn H5 mở tại Ngân hàng MB, thể hiện: Ngày 20/01/2021, nhận 80 triệu đồng và ngày 21/01/2021 nhận 258 triệu đồng từ số tài khoản 3008205160144. Số dư tài khoản tính đến ngày 05/5/2021 là 8.912 đồng.

Sao kê giao dịch tài khoản số 1013911499 của Trần Quang H mở tại Ngân hàng Vietcombank, thể hiện: Ngày 21/01/2021 nhận 115 triệu đồng có nội dung “hung cho H pho”. Số dư tài khoản tính đến ngày 25/5/2021 là 3.273.606 đồng. Ngày 11/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H14 đã ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển số tiền 3.227.158 đồng từ tài khoản ngân hàng đang bị

phong tỏa số 1013911499 của Trần Quang H mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh D sang tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh H14 để phục vụ công tác truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, ông Bùi Văn C2, sinh năm 1972, trú tại xóm C1, xã K, huyện Y (là bố đẻ Bùi Văn C) giao nộp số tiền 50.000.000 đồng để trả cho bị hại; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu đen, biển kiểm soát 30E-540.24, số khung: 9130A9510912, số máy: 1NZY179030; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 450695 mang tên Nguyễn Đức T9 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/4/2018; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1845062 của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu đen có biển kiểm soát 30E-540.24 cấp ngày 26/5/2020. Ông C2 xác định chiếc xe ô tô trên là do ông C2 mua, ông cho C mượn để đi chở khách, không biết C sử dụng vào việc phạm tội.

Anh Đinh Tiến D1, sinh năm 1980, trú tại thôn N1, xã N2, huyện T6 (là bố đẻ của Đinh Tiến T5) giao nộp số tiền 20.000.000 đồng do Bùi Văn T3 và Vũ Văn H5 trả công cho T5 giới thiệu khách mua lan ngày 21/01/2021 (anh T7).

Chị Bùi Thị Ánh D2, sinh năm 2001, trú tại xóm Y1, xã H8, huyện Y giao nộp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0944295025, trên bề mặt thẻ sim có ghi chữ Vinaphone và dãy số 89840200010675308837 được niêm phong trong phong bì (ký hiệu VC04). Chị D2 xác định: Chiếc sim điện thoại là của chị, từ tháng 12/2020 đến tháng 3/2021 chị cho Trần Quang H mượn, sử dụng và không biết H đã sử dụng sim điện thoại của chị vào việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Anh Bùi Quyết C6, sinh năm 1996, trú tại xóm P, xã Q1, huyện S3, tỉnh H15 giao nộp 80.000.000 đồng. Anh C6 xác định: Ngày 21/01/2021, Bùi Văn T3 chuyển 80.000.000 đồng vào số tài khoản 3003205086613 của anh C6 mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh S3, H15 để trả nợ anh C6 mà T3 vay trước đó, anh C6 không biết nguồn gốc số tiền do T3 phạm tội mà có nên anh C6 giao nộp để phục vụ điều tra.

Anh Phạm Văn L2, trú tại thôn Đ, xã H3, huyện L3 (anh rể T3) giao nộp 20.000.000 đồng, anh L2 xác định: Ngày 20/01/2021, Bùi Văn T3 có chuyển 150.000.000 đồng vào số tài khoản 8310111286666 của anh L2 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội nhờ anh L2 rút tiền mặt cho T3. Khi anh L2 rút tiền về đưa cho T3 thì có vay lại 20.000.000 đồng, anh L2 không biết nguồn gốc số tiền do T3 phạm tội mà có và tự nguyện nộp số tiền trên để phục vụ điều tra.

Cơ quan CSĐT đã trưng cầu giám định đối với các USB; trưng cầu giám định thực vật, yêu cầu định giá tài sản đối với 07 chậu lan do người bị hại giao nộp, kết quả.

Tại Bản kết luận giám định số 5233/C09-P06 ngày 09/8/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định (ký hiệu M1). Nội dung hội thoại trong tệp video mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản có nội dung giao dịch mua bán lan với anh M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc thuộc Hội đồng định giá tài sản thường xuyên, kết luận: Tại thời điểm tháng 01/2021, 03 chậu phong lan có ký hiệu lần lượt là VC01, VC02, VC03 trị giá 100.000 đồng/chậu, tổng cộng là 300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc thuộc Hội đồng định giá tài sản thường xuyên, kết luận: Tại thời điểm tháng 01/2021, 04 chậu cây phong lan có ký hiệu lần lượt là VC05, VC06, VC07, VC08 trị giá 100.000 đồng/chậu, tổng cộng là 400.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 6527/C09-P6 ngày 25/10/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh, hình ảnh trong các tệp video cần giám định (ký hiệu GĐ1). Nội dung âm thanh trong các tệp video cần giám định đã được dịch ra thành văn bản có nội dung giao dịch mua bán lan với anh T7.

Tại Bản kết luận giám định số 6518/C09-TT3 ngày 29/10/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

+ Các mẫu lá ký hiệu VC01, VC02, VC03, VC05, VC06, VC07 và VC08 gửi giám định đều là của loài Lan và có đặc điểm hình thái lá tương đồng với lá các loài Lan thuộc Chi *Dendrobium* (Chi Hoàng Thảo). Chi *Dendrobium* thuộc họ Lan có tên khoa học là *Orchidaceae Juss.*

+ Các mẫu lá ký hiệu VC01, VC02, VC03, VC05, VC06, VC07 và VC08 gửi giám định đều có trình tự gen (AND) tương đồng với trình tự gen (AND) của loài Lan có tên khoa học là *Dendrobium parishii* (Song Hồng, Hoàng thảo tím).

Sau khi phát hiện thấy T3, H, C, H5 bị bắt giữ, Trần Văn T4 bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 18/10/2021, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh đã ra Quyết định truy nã đối với Trần Văn T4, ngày 20/12/2021 Trần Văn T4 đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, các bị cáo Bùi Văn T3, Vũ Văn H5, Bùi Văn C còn khai nhận trong thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng 3/2021, T3, C, H5 cùng một số đối tượng khác đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và thành phố Hà Nội, cụ thể:

+ Khoảng tháng 11/2020 tại thị trấn P1, huyện Q2, tỉnh Bắc Ninh, Bùi Văn T3, Vũ Văn H5, Bùi Văn C và Bùi Văn L4 đã lừa chị Nguyễn Thị Thu H9, sinh năm 1966, trú tại thôn M1, xã M2, huyện Q2, tỉnh Bắc Ninh và anh Nguyễn Đức M3, sinh năm 1982, trú tại Khu 1, thị trấn P1, huyện Q2, tỉnh Bắc Ninh, mỗi người 01 chậu phong lan Hồng Á Hậu giả, chiếm đoạt tổng số tiền 900 triệu đồng.

+ Ngày 02/3/2021, tại vườn lan thuộc xã A, huyện A1, thành phố Hà Nội, Bùi Văn T3 và Vũ Văn H5 đã lừa bán 01 ki phong lan 5 cánh trắng B2 giả cho chị Đặng Thị T10, sinh năm 1974, ở thôn T11, xã T12, huyện T13, tỉnh Hưng Yên với số tiền 140 triệu đồng.

+ Ngày 05/3/2021, tại vườn lan thuộc xã A, huyện A1, Bùi Văn T3 và Nguyễn Hữu Đ4, sinh năm 2000, ở xóm T, xã L, huyện Y đã lừa bán 02 chậu phong lan năm cánh trắng B2 giả cho anh Trần Xuân G2, sinh năm 1990, trú tại số 16 H10, phường H11, quận H12, thành phố Hà Nội với tổng số tiền 450 triệu đồng. Ngày 10/3/2021, cũng tại vườn lan thuộc xã A, Bùi Văn T3 và Nguyễn Hữu Đ4 tiếp tục lừa bán 01 chậu phong lan Hồng Á Hậu và 02 chậu phong lan Hồng Y cho anh G2 với tổng số tiền 580 triệu đồng, anh G2 đã trả trước số tiền 300 triệu đồng cho T3 và Đ4, còn nợ lại số tiền 280 triệu đồng. Cơ quan CSĐT đã chuyển nguồn tin về tội phạm liên quan đến các vụ việc trên kèm theo các tài liệu có liên quan đến Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bắc Ninh và Cơ quan CSĐT - Công an huyện A1, thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

Tài liệu điều tra xác định ngoài Bùi Văn T3 sinh năm 1998, Vũ Văn H5, Trần Quang H và Bùi Văn C là những người trực tiếp thực hiện hai vụ lừa bán lan “đột biến” giả cho anh M và anh T7 ngày 20/01/2021 và 21/01/2021 còn có Bùi Văn D3, sinh năm 1992, trú tại xóm G3, xã G4, huyện S3; Đinh Trung N4, sinh năm 2003, trú tại xóm K1, xã K2, huyện Y; Bùi Văn T3, sinh năm 2000 và Bùi Văn N3, sinh năm 2003, cùng trú tại xóm Đ3, xã B1, huyện S3; Nguyễn Hữu Đ4, sinh năm 2000, trú tại: xóm T, xã L, huyện Y. Quá trình điều tra D3, N4, T3, N3, Đ4 khai nhận: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2020 đến đầu năm 2021, tại địa bàn huyện Đ5, thành phố Hà Nội và huyện S3, tỉnh H15, D3, N4, T3, N3, Đ4 đã thực hiện nhiều vụ lừa bán các chậu phong lan phi điệp “đột biến” giả cho nhiều khách mua để chiếm đoạt tiền của người mua. Cơ quan điều tra thu giữ của Bùi Văn D3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, số IMEI: 355424070592582, số thuê bao 0986.534.900 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số IMEI: 359302067014305, số thuê bao 038.599.5283; của Đinh Trung N4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, số IMEI: 354863091900053, số thuê bao 0387.599.839; của Bùi Văn N3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, số IMEI: 353101101527223, số thuê bao 0363.850.937 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblare, biển kiểm soát 28N1-41015, số máy: JF63E2022854, số khung: RLHJF6327HZ018893; của T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, số IMEI: 355836087879688; của Nguyễn Hữu Đ4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu hồng, số IMEI: 357278090910606. Cơ quan CSĐT đã chuyển nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu, đồ vật có liên quan đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ5, thành phố Hà Nội và Cơ quan CSĐT - Công an huyện S3, tỉnh H15 để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu VIOS, biển kiểm soát 30E-054.24, tài liệu điều tra xác định là do ông Bùi Văn C2 mua từ năm 2018 để kinh doanh chở khách, ông C2 giao xe cho C để làm dịch vụ chở khách, ông C2 không biết C sử dụng xe ô tô để thực hiện tội phạm. Ngày 16/8/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cùng toàn bộ giấy tờ xe cho ông Bùi Văn C2.

Ngày 18/8/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T7 số tiền 70 triệu đồng, gồm: 50 triệu đồng của ông Bùi Văn C2 giao nộp, 20 triệu đồng của gia đình Đinh Tiến T5 giao nộp để trả cho anh T7.

Đối với số tiền 103.227.158 đồng; 04 điện thoại di động thu giữ của các bị can Trần Quang H, Vũ Văn H5 và Bùi Văn C; 07 chậu phong lan thu giữ của anh Nguyễn Văn M và anh T7 đang được bảo quản tại vườn lan của ông Hoàng Anh T14, sinh năm 1982, địa chỉ 187 T15, phường T16, thành phố T17 được chuyển đến Cơ quan Thi hành án để bảo quản trong giai đoạn xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn M và anh T7 yêu cầu Bùi Văn T3, Vũ Văn H5, Trần Quang H, Bùi Văn C và Trần Văn T4 bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1960, ở xóm T, xã L, huyện Y là bố đẻ Trần Quang H đã bồi thường cho anh M 70 triệu đồng và bồi thường cho anh T7 25 triệu đồng; ông Bùi Văn C2 là bố đẻ của Bùi Văn C bồi thường cho anh M 70 triệu đồng và bồi thường cho anh T7 50 triệu đồng; bà Trần Thị H13, sinh năm 1983, ở khu phố K3, thị trấn H4, huyện Y là chị gái Trần Văn T4 bồi thường cho anh M 70 triệu đồng và bồi thường cho anh T7 30 triệu đồng; ông Đinh Tiến D1, sinh năm 1980, ở thôn N1, xã N2, huyện T6, là bố đẻ của Đinh Tiến T5 trả lại cho anh T7 20 triệu đồng; Bùi Văn T3, Vũ Văn H5 chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-P2 ngày 14 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H14 đã truy tố Bùi Văn T3, Vũ Văn H5, Trần Quang H, Bùi Văn C và Trần Văn T4 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 12/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh H14 đã tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T3, Vũ Văn H5, Trần Quang H, Bùi Văn C và Trần Văn T4 phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Quang H, Bùi Văn C;

Xử phạt:

Bị cáo Trần Quang H 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2021.

Bị cáo Bùi Văn C 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc các bị cáo Bùi Văn T3, Vũ Văn H5, Trần Quang H, Bùi Văn C và Trần Văn T4 phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 771.000.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi một triệu đồng). Chia phần:

+ Bị cáo Trần Quang H phải bồi thường 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) gia đình bị cáo Trần Quang H đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn M được đối trừ, bị cáo Trần Quang H còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

+ Bị cáo Bùi Văn C phải bồi thường 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) gia đình bị cáo Bùi Văn C đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn M được đối trừ, bị cáo Bùi Văn C đã bồi thường xong cho anh Nguyễn Văn M.

- Buộc các bị cáo Bùi Văn T3, Vũ Văn H5, Trần Quang H, Bùi Văn C và Trần Văn T4 phải liên đới bồi thường cho anh T7 số tiền 366.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu đồng). Chia phần:

+ Bị cáo Trần Quang H phải bồi thường 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) gia đình bị cáo Trần Quang H đã bồi thường cho anh T7 được đối trừ, bị cáo Trần Quang H còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T7 số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

+ Bị cáo Bùi Văn C phải bồi thường 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) gia đình bị cáo Bùi Văn C đã bồi thường được đối trừ, bị cáo Bùi Văn C đã bồi thường xong cho anh T7.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn T3, Vũ Văn H5 và Trần Văn T4; trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/5/2022 và 26/5/2022, các bị cáo bị cáo Bùi Văn C và Trần Quang H có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Quang H, Bùi Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo H 16 năm tù, C 14 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Quang H, Bùi Văn C đồng tình với tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, đã khắc phục quá 1/3 số tiền chiếm đoạt để giảm cho bị cáo từ 02 đến 03 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn C đề nghị xem xét bị cáo giữ vai trò thứ yếu để giảm hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với lời trình bày của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Quang H, Bùi Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 12/2020, với mục đích chiếm đoạt tiền của người mua cây phong lan đột biến, Bùi Văn T3 đã mượn nhà anh Phạm Văn L2 ở thôn Đ, xã H3, huyện L3 để làm vườn lan. T3 tìm mua các chậu cây phong lan phi điệp thông thường có giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng hoặc dưới 1.000.000 đồng/01 chậu mang về treo ở vườn lan ở thôn Đ, xã H3. T3 rủ Vũ Văn H5, Bùi Văn C, Bùi Văn L4 và Trần Quang H tham gia bán lan đột biến giả để chiếm đoạt tiền của người mua. T3 phân công H5, H, L4 sử dụng điện thoại di động chụp ảnh, quay video những chậu phong lan phi điệp ở vườn lan thôn Đ, xã H3 để đăng bài viết quảng cáo bán phong lan phi điệp đột biến có tên Hồng Y, H16 trên các tài khoản Facebook “Vũ Văn H5”, “MH5 hoa lan”, “MH5 lan var”, “KV”, “Vườn lan AE”, “NHL”, C sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 30E-054.24 đưa đón khách mua lan, lo hậu cần cho cả nhóm. Để tạo niềm tin, T3 cùng với Trần Văn T4 và những người trong nhóm dàn dựng cảnh mua bán những chậu phong lan phi điệp Hồng Y, H16, sau đó chụp ảnh, quay video sử dụng để đăng bài quảng cáo bán các chậu phong lan đột biến giả trên mạng xã hội. Khi có người đến mua, nhóm của T3 sẽ cung cấp những bức ảnh, những đoạn video để người mua tin tưởng về nguồn gốc các chậu phong lan là thật và gọi điện thoại có hình ảnh cho Trần Văn T4 để T4 xác nhận những chậu phong lan do nhóm của T3 bán là các chậu phong lan H16, Hồng Y, có nguồn gốc mua tại vườn lan của T4 và cam kết chuẩn giống, chuẩn mặt hoa. T3 thống nhất, người tìm được khách mua cây và trực tiếp đứng ra giao dịch bán cây cho khách sẽ được hưởng 50%, T4 được hưởng 10%, những người khác được hưởng 40% còn lại của số tiền chiếm đoạt được.

Với thủ đoạn trên, trong các ngày 20 và 21/01/2021, T3, H, H5, C và T4 đã lừa bán cho anh Nguyễn Văn M 02 chậu lan phi điệp thông thường giả là lan phi điệp đột biến H16, 01 chậu lan phi điệp thông thường giả là lan phi điệp đột biến Hồng Y, chiếm đoạt của anh M số tiền 776 triệu đồng, sau đó T3 đưa lại cho anh M 05 triệu đồng để gia vốn; lừa bán cho anh T7 04 chậu lan phi điệp thông thường giả là lan phi điệp đột biến Hồng Y, chiếm đoạt của anh T7 số tiền 366 triệu đồng. Tổng số tiền Bùi Văn T3, Vũ Văn H5, Trần Quang H, Bùi Văn C, Trần Văn T4 chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn M và anh T7 là 1.142.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, T3 được hưởng 452 triệu đồng; T3 chia cho H 300 triệu đồng, H5 150 triệu đồng, C 120 triệu đồng, T4 100 triệu đồng và trả công giới thiệu khách hàng mua lan cho Đinh Tiến T5 20 triệu đồng.

Bởi hành vi nêu trên Trần Quang H, Bùi Văn C và đồng phạm đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Trong vụ án này để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị cáo đã bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau, bị cáo Bùi Văn T3 là người chủ động khởi xướng, thuê nhà, dựng vườn lan, phân công nhiệm vụ cho các bị cáo khác, trực tiếp giao dịch bán lan, là người phân chia số tiền chiếm đoạt được. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo là đồng phạm có tổ chức là có căn cứ. Trong đó, bị cáo Bùi Văn T3 là người tổ chức, các bị cáo khác đều là người thực hành; bị cáo Vũ Văn H5 ngoài việc tích cực thực hiện tội phạm còn rủ thêm các bị cáo Trần Quang H, Trần Văn T4 tham gia thực hiện tội phạm nên có vai trò thứ hai; bị cáo Trần Quang H tích cực thực hiện tội phạm, trực tiếp giao dịch lừa đảo chiếm đoạt tài sản cả hai vụ và được chia số tiền nhiều hơn các bị cáo khác, chỉ sau bị cáo T3 nên có vai trò thứ ba; các bị cáo Bùi Văn C và Trần Văn T4 thực hiện tội phạm theo sự phân công của bị cáo T3 và số tiền được chia ít hơn các bị cáo khác nên có vai trò sau cùng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của hai người khác nhau tại các thời điểm khác nhau nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội có tổ chức” và “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục thiệt hại và được người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo Trần Quang H xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, mẹ bị cáo bị đột quỵ, đơn xin giảm nhẹ hình phạt của anh T7 và anh Nguyễn Văn M xác nhận gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh T7 số tiền 7.000.000 đồng, bồi thường cho anh M 5.000.000 đồng. Tuy số tiền này không đáng kể so với tổng số tiền bị cáo có trách nhiệm phải bồi thường và tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nhưng Hội đồng xét xử cũng ghi nhận ý thức trách nhiệm của gia đình bị cáo trong việc khắc phục thiệt hại; bị cáo Bùi Văn C đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Do đó có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quang H và Bùi Văn C; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh H14.

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang H, Bùi Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Quang H 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2021.

Bị cáo Bùi Văn C 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/5/2021.

2. Về án phí: Các bị cáo Trần Quang H và Bùi Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H14;
- VKSND tỉnh H14;
- Cục THADS tỉnh H14;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H14;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hạnh

Nguyễn Tiến Dũng

Vũ Thị Thu Hà